

PHẦN 1 - LÝ LỊCH

- Họ và tên: **Dương Thị Dung**
- Chức vụ: Giáo viên - Tổ trưởng Tổ 2,3
- Đơn vị công tác: Trường Tiểu học Lạc Đạo A - Văn Lâm - Hưng Yên
- Tên đề tài nghiên cứu: **Một số biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 2A trường Tiểu học Lạc Đạo A khắc phục lỗi chính tả trong môn Tiếng Việt.**

Phần 2: NỘI DUNG



A. PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Lí do chọn đề tài:

Trong xã hội, chính tả là những qui ước của ngôn ngữ văn bản, giúp con người làm phương tiện giao tiếp, truyền đạt thông tin bằng chữ viết, đảm bảo cho người viết và người đọc hiểu thống nhất nội dung của văn bản.

Kĩ năng chính tả thực sự cần thiết đối với mọi người, đọc một văn bản được viết đúng chính tả, người đọc có cơ sở hiểu đúng nội dung văn bản đó. Trái lại, đọc một văn bản mắc nhiều sai sót về chính tả, người đọc khó nắm bắt nội dung và có thể hiểu sai hoặc không hiểu được đầy đủ văn bản.

Trong nhà trường, phân môn chính tả giúp các em hình thành năng lực, thói quen viết đúng Tiếng Việt và học tốt các phân môn khác ở Tiểu học ... tiếp tục làm nền tảng cho các cấp học sau. Chính vì thế, phân môn chính tả ở Tiểu học nói chung, ở khối lớp 2 nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc học tập và rèn luyện Tiếng Việt. Thực tế, qua việc giảng dạy nhiều năm nay, tôi nhận thấy học sinh lớp 2 ở tại trường đầu năm viết sai lỗi chính tả quá nhiều do ở lớp 1 các em còn loay hoay với kết cấu âm, vần

Hiện nay, lỗi chính tả và chữ viết của học sinh các cấp đang là mối lo ngại của những người làm quản lí giáo dục, phụ huynh học sinh và của các thầy cô giáo trực tiếp giảng dạy. Theo quan sát của tôi, để chuẩn bị cho giờ học chính tả, đa số các em thường đọc đi, đọc lại nhiều lần bài viết (tình trạng chung) xem như học thuộc lòng các từ, ngữ trong bài để viết, thể hiện tính chất đối phó không thể hiện được kiến thức chính tả của bản thân, kiến thức về Tiếng Việt (Hiểu nghĩa từ). Trong giờ học chính tả, các em được thực hiện các bài tập trong sách giáo khoa nhưng ở độ tuổi này các em hay mất tập trung và rất chóng quên, đưa đến mắc nhiều lỗi khi viết bài. Làm gì để khắc phục tình trạng trên và rèn

luyện cho học sinh có kiến thức thật sự về chính tả, về Tiếng Việt ? tôi quyết định mở đề tài nghiên cứu **“Một số biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 2A trường Tiểu học Lạc Đạo A khắc phục lỗi chính tả trong môn Tiếng Việt”**.

2. Ý nghĩa và tác dụng:

Trước hết giúp cho tôi có hiểu biết sâu sắc về công việc giảng dạy của mình nhằm nâng cao chất lượng cho học sinh do tôi đảm nhận.

- Khắc phục nhanh chóng những lỗi sai của học sinh khi viết chính tả.
- Giúp học sinh yêu thích, hứng thú khi học môn chính tả, để viết được đúng.
- Giúp giáo viên phần nào tránh mất thời gian của tiết học chính tả.
- Giúp giáo viên thoải mái về tâm lý trong giảng dạy.
- Giúp các em yêu thích môn học, trang bị cho các em nghe, nói, đọc, viết đúng Tiếng Việt, hình thành và phát triển 3 năng lực, 4 phẩm chất theo thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Phạm vi nghiên cứu:

Nội dung đề tài đề cập đến là một số biện pháp giáo viên cần có để khắc phục lỗi chính tả cho học sinh lớp 2A tại trường Tiểu học Lạc Đạo A trong môn Tiếng Việt.

II. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH:

1. Cơ sở lí luận:

Viết đúng chính tả trong nhà trường giúp học sinh hình thành năng lực và thói quen viết đúng Tiếng Việt văn hóa, Tiếng Việt chuẩn mực. Phân môn chính tả trong nhà trường có nhiệm vụ giúp học sinh nắm vững các quy tắc chính tả, hình thành năng lực và thói quen viết đúng chính tả, rèn cho học sinh như tính cẩn thận, óc thẩm mỹ, bồi dưỡng cho các em lòng yêu quý Tiếng Việt và chữ viết của Tiếng Việt.

Đọc, viết đúng Tiếng Việt sẽ giúp học sinh học tốt các môn học khác đồng thời giáo dục các em những tình cảm lành mạnh, trong sáng; rèn luyện khả năng giao tiếp và góp phần đắc lực vào việc giữ gìn, phát huy sự trong sáng của Tiếng Việt, hình thành nhân cách con người Việt Nam.

2. Cơ sở thực tiễn:

Năm học 2018 - 2019 tôi được phân công giảng dạy và chủ nhiệm lớp 2A, lớp có 44 học sinh gồm 25 nữ và 19 nam. Qua kết quả khảo sát đầu năm tôi thấy chất lượng môn Tiếng Việt nói chung học sinh còn viết sai quá nhiều lỗi. Trong thực tế giảng dạy tôi gặp những khó khăn và thuận lợi như sau:

2.1. Thuận lợi:

- Đa số học sinh đều ngoan, có ý thức ham học hỏi.
- HS có đầy đủ sách vở phục vụ việc học tập.
- BGH nhà trường luôn chỉ đạo sát sao mọi hoạt động dạy - học.
- PHHS luôn quan tâm đến việc học tập của con em mình.
- Các đoàn thể trong và ngoài nhà trường luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện ủng hộ, giúp đỡ sự nghiệp giáo dục.
- Nội dung chương trình môn Tiếng Việt nói chung rất phong phú: kênh hình Sách Hướng dẫn học được trình bày đẹp, phù hợp tâm sinh lí lứa tuổi các em.
- Giáo viên luôn ý thức quan tâm, chăm chút học sinh trong từng tiết học, luôn động viên khuyến khích học sinh học tập.
- Qua các phương tiện thông tin đại chúng: xem ti vi, internet, nghe đài, đọc sách báo, tài liệu... giáo viên thường xuyên được tiếp cận với việc đổi mới phương pháp dạy và học.

2.2. Khó khăn:

- Học sinh chủ yếu sống ở vùng nông thôn, bố mẹ làm nông nghiệp nên khi học sinh tự học ở nhà nhiều phụ huynh cũng không thể giúp con viết đúng chính tả.
- Một số học sinh chưa có ý thức tự giác vươn lên trong học tập.
- Một số em tính cầu thả, viết ẩu, viết sai nhiều...
- Do đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi, các em nhanh nhớ nhưng cũng mau quên, mức độ tập trung thực hiện các yêu cầu của bài học chưa cao.
- Sự hiểu biết của học sinh lớp 2 về Tiếng Việt còn hạn chế.
- Vốn từ của học sinh chưa nhiều cũng ảnh hưởng đến việc nói, viết đúng.

- Chất lượng môn đọc, viết đúng chính tả đầu năm rất thấp, học sinh nói, viết còn sai rất nhiều lỗi.

3. Nhiệm vụ năm học 2018- 2019 trường Tiểu học Lạc Đạo A:

Năm học 2018 – 2019 là năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, giáo dục tiểu học tập trung thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Tập trung chỉ đạo việc quản lí, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng; điều chỉnh nội dung dạy học và đánh giá, xếp loại phù hợp đặc điểm tâm lí, sinh lí học sinh tiểu học; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống; lồng ghép giáo dục môi trường, giáo dục an ninh quốc phòng, đổi mới phương pháp dạy học, nhà trường tiếp tục thực hiện Mô hình trường học mới.

4. Kết quả khảo sát tháng 8 năm 2018:

** Về việc viết lỗi sai chính tả trong môn Tiếng Việt:*

Lớp	Số HS	Nội dung	Số lượng	%
2A	44	Không viết sai lỗi	4	9
		Viết sai dưới 5 lỗi	10	23
		Viết sai trên 5 lỗi	22	50
		Viết sai trên 10 lỗi	8	19

5. Các phương pháp tiến hành:

Trong qua trình nghiên cứu, tôi đã áp dụng một số phương pháp sau:

1. Phương pháp nghiên cứu lí luận:

- Đọc các tài liệu có liên quan đến đề tài:
- Tìm hiểu nội dung các văn bản, chỉ thị, hướng dẫn của ngành.

2. Phương pháp điều tra quan sát:

- Phóng vấn học sinh ngoài giờ lên lớp.

- Quan sát khi học sinh hoạt động có nội dung liên quan đến đề tài.

3. Phương pháp luyện tập, thực hành

4. Phương pháp trao đổi, tranh luận

5. Phương pháp thống kê

6. Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

7. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Trong các phương pháp trên, khi nghiên cứu tôi vận dụng hài hoà các phương pháp để tìm ra các giải pháp của mình đạt kết quả tối ưu nhất.

6. Thời gian nghiên cứu:

- Tháng 6, tháng 7/ 2018: Nghiên cứu đề tài, lập đề cương.

- Tháng 8, tháng 9/ 2018: Đăng ký đề tài, điều tra thực trạng việc “ **Lỗi chính tả học sinh thường mắc phải trong môn Tiếng Việt**” ở lớp 2 Trường tiểu học Lạc Đạo A.

- Tháng 10, 11, 12/ 2018, tháng 1 năm 2019: Thu thập và xử lý các số liệu điều tra, thống kê phân tích các số liệu.

- Tháng 2/2019: Viết đề tài. Chỉnh sửa và hoàn thiện

B. NỘI DUNG ĐỀ TÀI

I. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU:

a) Mục tiêu: Nhằm đề xuất các giải pháp giúp học sinh lớp 2 khắc phục lỗi chính tả trong môn Tiếng Việt của học sinh lớp 2, ở trường tiểu học qua đó rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo, thúc đẩy hoạt động trí tuệ, góp phần nâng cao chất lượng học tập cho học sinh, đáp ứng yêu cầu học tập hiện nay trong thời kỳ hội nhập.

b) Nhiệm vụ: Để công việc đạt hiệu quả tốt hơn, giúp các em có hứng thú trong học tập, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường, tôi đã mạnh dạn cải tiến nội dung, phương pháp trong giảng dạy, đưa những kiến thức được coi là khô khan thành những hoạt động, những trò chơi học tập nhằm mục đích giúp các em học mà chơi, chơi mà học không chỉ giúp các em lĩnh hội tri thức mà còn giúp các em củng cố và khắc sâu các tri thức đó.

Tôi đã mạnh dạn áp dụng một số biện pháp sau:

Biện pháp 1: Nắm chắc mục tiêu của môn học.

Biện pháp 2: Nghiên cứu kỹ cấu trúc tài liệu hướng dẫn học và phương pháp giảng dạy môn Tiếng Việt theo mô hình trường học mới.

Biện pháp 3: Xây dựng các giải pháp, các trò chơi học tập.

II. CÁC GIẢI PHÁP TIẾN HÀNH:

1. Mục tiêu:

Trong thời gian qua, chúng ta đã thực hiện phương pháp dạy chính tả theo chiều hướng đi đôi với chính âm, giữa cách đọc và cách viết phải thống nhất với nhau, đọc như thế nào thì viết như thế ấy, đọc đúng thì mới viết đúng. Bản thân tôi luôn chú trọng rèn luyện cho học sinh luyện đọc đúng, luyện phát âm chuẩn để các em viết đúng chính tả. Nhưng đối với lứa tuổi học sinh lớp 2, vì các em còn bỡ ngỡ với cách phát âm chuẩn nên việc thực hiện phát âm đúng, em thì được, em thì không, có em cũng cố gắng nhưng vẫn còn lẫn lộn. Vì sách giáo khoa thống nhất cho cả nước nên các từ, ngữ khác nhau của mỗi một vùng miền Tổ quốc, đối với các em còn lạ lẫm, khó nhớ, chóng quên cả trong cách phát âm, cách viết, chỉ đơn thuần dựa vào cách phát âm của thầy cô, chưa biết dựa vào yếu tố ngữ nghĩa để viết. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến việc học sinh viết sai lỗi chính tả.

Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên giảng dạy là phải làm sao để các em có thể phát âm theo phương ngữ nhưng vẫn viết đúng chính tả. Giúp các em hình thành năng lực, thói quen và kiến thức về ngữ âm (Chính âm – chính tả) Tiếng Việt và các kỹ năng học sinh cần đạt theo yêu cầu ở lớp 2 là:

- Nghe - viết bài chính tả có độ dài khoảng 50 - 60 chữ trong 15 phút.
- Không mắc quá 5 lỗi trong bài viết, trình bày đúng quy định, bài viết sạch.
- Viết đúng tên riêng Việt Nam và một số tên riêng nước ngoài.
- Biết phát hiện và sửa lỗi chính tả trong bài viết.

Để làm được việc đó, đề tài sử dụng, khai thác nhiều biện pháp, nhiều hình thức thay thế sinh động tạo sự hứng thú trong học tập, khắc sâu kiến thức chính tả, giúp học sinh đạt các yêu cầu nêu trên.

2. Các biện pháp tiến hành:

Dựa trên một số tài liệu có liên quan

- Giải nghĩa từ, ngữ theo sự sinh hoạt trong môi trường sống của các em.

(Theo sách: Giáo trình giản yếu về từ vựng ngữ nghĩa Tiếng Việt – Đại học Huế)

- Chọn các trò chơi áp dụng chính tả vui nhộn, giúp học sinh khắc sâu kiến thức Tiếng Việt, kiến thức chính tả. (Theo sách: Trò chơi học tập Tiếng Việt 2. Tác giả: Trần Mạnh Hưởng – Nguyễn Thị Hạnh – Lê Phương Nga).

- Vận dụng phương pháp trực quan, cho học sinh làm các bài tập chính tả dưới dạng nhìn tranh điền từ.

(Theo sách: Giúp em viết đúng chính tả - Lớp 2 – Đồng tác giả

Tiến sĩ: Xuân Thị Nguyệt Hà - Tiến sĩ: Vũ Thị Lan – Thạc sĩ: Lê Hồng Mai)

- Cung cấp sơ đẳng về các quy ước, quy định, mẹo luật chính tả đến học sinh.

(Theo sách: Mẹo luật chính tả - của tác giả: Lê Trung Hoa)

- Vận dụng sự tích hợp trong Tiếng Việt giữa các phân môn như: Tập đọc, Tập viết, Luyện từ - câu với phân môn chính tả, để luyện chính tả cho học sinh.

(Theo sách: Phương pháp giảng dạy các môn học ở lớp 2 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Bản thân tôi đã áp dụng vào lớp 2A năm học 2018- 2019 ở Trường Tiểu học Lạc Đạo A và chia sẻ kinh nghiệm của mình tới đồng nghiệp.

2.1. Biện pháp 1: Nắm chắc mục tiêu của môn học:

Môn Tiếng Việt theo chương trình trường tiểu học mới có một vị trí quan trọng trong giáo dục ở Tiểu học, điều đó được thể hiện ở thời lượng giảng dạy trong từng khối lớp và nó làm công cụ để học các môn học khác. Mục tiêu của môn Tiếng Việt ở tiểu học là:

- Hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng Tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) để học tập và giao tiếp trong các môi trường hoạt động của lứa tuổi. Thông qua việc dạy và học Tiếng Việt theo mô hình trường học mới góp phần rèn luyện cho học sinh các thao tác của tư duy.

- Cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về Tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hoá, văn học của Việt Nam và nước ngoài.

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước và hình thành thói quen giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách của người Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để thực hiện tốt mục tiêu của môn Tiếng Việt, người giáo viên phải thực hiện đổi mới các phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới, sao cho học sinh là người chủ động nắm bắt kiến thức của môn học một cách tích cực, sáng tạo góp phần hình thành phương pháp và nhu cầu tự học, tự phát hiện và tự giải quyết vấn đề đặt ra trong bài học. Từ đó chiếm lĩnh nội dung mới của bài học, môn học.

Các hoạt động trong môn Tiếng Việt thường được đồng đạo học sinh hứng thú tham gia trong và ngoài lớp học, tạo điều kiện cho các em học sinh thực hành rèn luyện các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết đồng thời tiếp thu kiến thức môn học một cách tự giác sáng tạo. Tham gia vào các hoạt động học tập, học sinh còn được rèn luyện, phát triển về cả trí tuệ, thể lực và nhân cách, đáp ứng mục tiêu môn học theo hướng đổi mới, theo định hướng phát triển năng lực học sinh đó là lấy học sinh làm trung tâm, học sinh tự lĩnh hội và chiếm lĩnh kiến thức - người giáo viên chỉ là định hướng, hỗ trợ các em thông qua các hoạt động học.

2.2. Biện pháp 2: Nghiên cứu kĩ cấu trúc tài liệu hướng dẫn học và phương pháp giảng dạy môn Tiếng Việt theo mô hình trường học mới.

2.2.1. Nội dung chương trình, tài liệu học tập 3 trong 1 ở các bài A, B, C môn Tiếng Việt lớp 2:

1. Thời lượng hướng dẫn học tập Tiếng Việt 2- Bài A (Thời lượng 3 tiết):

- Đọc và hiểu một văn bản (văn bản đọc dạy trong 3 tiết của SGK TV 2 hiện hành)

- Luyện tập kĩ năng nói về chủ điểm mới.

2. Thời lượng hướng dẫn học tập Tiếng Việt 2- Bài B (Thời lượng 3 tiết):

- Kể chuyện (kể câu chuyện đã đọc ở bài A).

- Học cách chữ viết hoa: chữ cái, từ ngữ, câu.
- Nghe viết, nhớ viết đoạn văn, thơ.

3. Thời lượng hướng dẫn học tập Tiếng Việt 2- Bài C (Thời lượng 3 tiết):

- Đọc và hiểu một văn bản (văn bản đọc dạy trong 1 tiết của SGK TV 2 hiện hành).

- Luyện tập về từ và câu.
- Luyện nói theo chủ điểm mới để chuẩn bị cho bài viết đoạn văn.
- Viết đoạn văn về chủ điểm mới.
- Luyện tập viết từ đúng quy tắc chính tả.

2.2.2. Nội dung học tập ở các bài A, B, C:

- Mỗi hoạt động học tập là một đơn vị bài học Tiếng Việt
- Mỗi cụm bài học dùng trong 1 tuần gồm 3 bài với 3 hoạt động học tập
(Ví dụ: bài 1A, 1B, 1C)

- Mỗi hoạt động học tập gồm 2 phần:

+ Phần **Mục tiêu** : nêu yêu cầu về kiến thức, kỹ năng học sinh cần đạt sau khi học xong bài.

+ Phần **Hoạt động** bao gồm 3 loại hoạt động:

A. Hoạt động cơ bản với các chức năng:

- Khơi dậy hứng thú, đam mê của học sinh với bài mới.
- Giúp học sinh tái hiện những kiến thức và kỹ năng học sinh đã có.
- Giúp học sinh kết nối những kiến thức, kỹ năng đã có với kiến thức, kỹ năng mới.
- Giúp học sinh thu nhận kiến thức, kỹ năng mới qua các hoạt động cụ thể như: quan sát, thảo luận, phân tích.

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kỹ năng mới một cách thú vị qua các trò chơi, qua đọc sáng tạo, qua chia sẻ kinh nghiệm và vốn sống của cá nhân.

B. Hoạt động thực hành với chức năng: củng cố kiến thức, kỹ năng mới bằng cách quan sát để nhận diện kiến thức, kỹ năng mới trong bối cảnh khác.

C. Hoạt động ứng dụng với chức năng: hướng dẫn học sinh áp dụng những kiến thức, kỹ năng mới vào cuộc sống thực của các em tại gia đình, cộng đồng.

2.2.3. Các hình thức dạy học theo mô hình trường học mới:

Trong dạy học Tiếng Việt người giáo viên cần biết vận dụng linh hoạt và lựa chọn các phương pháp vào từng hoạt động của các dạng bài học, để hướng dẫn học sinh tự tìm tòi chiếm lĩnh kiến thức mới, hướng dẫn học sinh thực hành hình thành và rèn luyện kỹ năng Tiếng Việt, hướng dẫn học sinh giảng giải kết hợp việc vận dụng phương pháp dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới trong dạy học Tiếng Việt 2.

Tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động là mấu chốt của vấn đề đổi mới. Vì vậy khi giảng dạy giáo viên cần kết hợp các hình thức tổ chức dạy học:

a. Quy trình 5 bước giảng dạy của giáo viên:

Gợi động cơ, tạo hứng thú → *Trải nghiệm* → *Phân tích, khám phá, rút ra bài học* → *Thực hành* → *Vận dụng*.

Bước 1: Tạo hứng thú cho học sinh.

Bước 2: Tổ chức cho học sinh trải nghiệm.

Bước 3: Phân tích khám phá rút ra kiến thức mới.

Bước 4: Thực hành.

Bước 5: Ứng dụng.

Để làm tốt 5 bước này, đòi hỏi bản thân người giáo viên phải tự thiết kế, đạo diễn các hoạt động học tập để giúp học sinh tự phát hiện kiến thức, phân tích kiến thức và sử dụng kiến thức.

Chẳng hạn:

Bước 1: Tạo hứng thú cho học sinh

Muôn không khí lớp học vui tươi, kích thích sự tò mò, khơi dậy hứng thú của học sinh về chủ đề sẽ học. Giáo viên phải nghiên cứu thật kỹ tài liệu để lựa chọn hình thức sao cho phù hợp, có thể là: đặt câu hỏi, câu đố vui, kể chuyện, một tình huống, tổ chức trò chơi hoặc sử dụng các hình thức khác.....

Ví dụ: Khi học bài 26C: Sông Hương (Tiết 1)

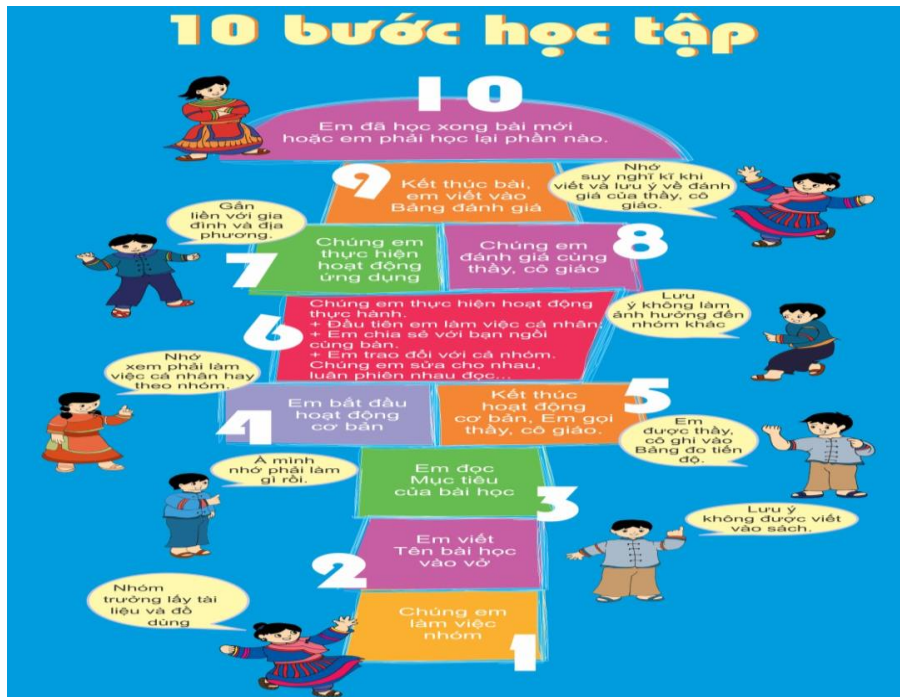
GV cho HS khởi động thông qua trò chơi: Tìm điểm du lịch.

GV chọn 2 đội chơi, mỗi đội gồm 3 HS. Nhiệm vụ của mỗi đội là quan sát tranh, cùng tìm những cảnh đẹp ở thành phố Huế. Hết thời gian chơi, đội nào nhanh và tìm được nhiều điểm du lịch sẽ chiến thắng.

Thông qua trò chơi, HS có thêm hiểu biết về những cảnh đẹp của đất nước, không chỉ thế trò chơi còn kích thích tính tò mò, khơi dậy hứng thú trong học tập giúp các em muốn tiếp tục được trải nghiệm kiến thức mới.

b. 10 Bước học tập của học sinh:

- Tuy nhiên để học sinh dễ nhớ, dễ vận dụng và thuận tiện cho giáo viên trong tổ chức trong hoạt động tự học, học sinh thực hiện theo 10 bước học tập sau:



2.3. Biện pháp 3: Xây dựng các giải pháp, các trò chơi học tập:

2.3.1: Xác định lỗi hay viết sai của học sinh lớp 2A:

1. Viết sai thanh điệu:

Tiếng Việt có 6 thanh điệu (*ngang, huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng*) thì nhiều học sinh không phân biệt được thanh *ngã* khi phát âm lại thành thanh *sắc*.

Ví dụ: (*Sửa-sửa*) xe đạp, hướng (*dẫn-dẫn*), (*giữ - giữ*) gìn, (*dỗ- dỗ*)
dành, (*lẫn- lẫn*) lộn,...

2. Viết sai âm đầu:

- Học sinh viết lẫn lộn một số chữ cái ghi các âm đầu sau đây:

. *l/n*: lược lon, nung ninh.

. *c/k*: céo cờ...

. *g/gh*: con gẹ , gê sợ...

. *ng/ngh*: ngỉ ngời, nge nhạc...

. *ch/tr*: cây che, chiến chanh...

. *s/x*: cây xả , xa mạc...

. *d/r/gi*: giao động, giải lựa , giòng giống , rịu rang...

- Trong các lỗi này, lỗi về *l/n*, *ch/tr*, *s/x*, *v/d/gi* là phổ biến hơn cả

3. Viết sai âm chính:

. *ai / ay / ây*: mây *bai*

. *iu/ êu / iêu*: *chiều* chuộng

. *o/ ô / ơ*: *hộp/ hợp/hợp*

. *ip / iêp*: liên *típ*

. *um/ uôm / ươm*: con *buôm*

. *uu/ ươu*: con *khừu*, con *huru*, cái *bứu*

. Lỗi về các vần khó (*uênh, oang, oeo, uyên, uyêt...*)

4. Viết sai âm cuối:

. *an/ang*: cây *bàn*, *bàng* bạc

. *at/ac*: đồ *đạt*, lường *gạc*, rẻ *mạc*

. *ăť/ăc*: *giăc* giũ, *măť* quần áo

. *ăň/ăng*: *khăng* quàng

. *iêť/iêc*: thân *thiêc*

. *êň/ênh*: bấp *bên*, nhẹ *tên*, ghập *ghên*, khắp *khên*

. *ươn/ ương*: con *lương*

5. Viết sai lỗi chính tả tùy tiện: Tự ý viết hoa hoặc quên không viết hoa... Lỗi do vô ý, chưa cẩn thận (như thiếu dấu phụ, thiếu dấu thanh...)

2.3.2: Một số biện pháp giúp học sinh sửa lỗi:

1. Luyện phát âm:

- Muốn học sinh viết đúng chính tả, giáo viên phải chú ý luyện phát âm cho học sinh để phân biệt các thanh, các âm đầu, âm chính, âm cuối vì chữ quốc ngữ là chữ ghi âm - âm thế nào, chữ ghi lại thế ấy.
- Việc rèn phát âm không chỉ được thực hiện trong môn Tiếng Việt mà được thực hiện thường xuyên, liên tục, lâu dài trong tất cả các tiết học cũng như các môn học...
- Nếu học sinh đọc âm *l* thành âm *n* thì dẫn đến tình trạng viết sai chính tả rất nhiều. Vì các em đọc sao viết vậy. Do vậy giáo viên cần phải luyện đọc cho thật chuẩn, chính xác. Việc đọc đúng, rõ ràng, rành mạch, mạch lạc, đọc hay, đọc chuẩn của giáo viên là quan trọng nhất.
- Với cách luyện đọc đúng thường xuyên dần dần các em sẽ khắc sâu hơn và hình thành viết đúng chính tả. Như câu nói “*Mưa dầm thấm đất*”
- Với những học sinh có vấn đề về mặt phát âm (nói ngọng, nói lắp,...), giáo viên lưu ý học sinh chú ý nghe cô phát âm để viết cho đúng. Vì vậy, giáo viên phải cố gắng phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải mới có thể giúp học sinh viết đúng được.

2. Hướng dẫn cách viết:

Rèn học sinh viết đúng chính tả là rất quan trọng và cần thiết. Không những đọc đúng mà còn phải viết đúng, đẹp, đúng quy cách chữ hiện hành do Bộ Giáo dục quy định.

Như chúng ta đã biết muốn viết đúng thì phải đọc đúng. Vì vậy khi hướng dẫn học sinh viết chính tả phải hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ nhất là khi phân tích từ khó, tiếng khó. Giáo viên vừa cho học sinh viết vừa đánh vần kết hợp với đọc để khi các em viết đỡ bị sai.

- Hướng dẫn viết chữ đầu câu ta phải viết như thế nào?(Viết hoa chữ cái đầu tiếng).
- Tên riêng phải viết như thế nào?(Viết hoa). Tùy từng bài cụ thể mà giáo viên hướng dẫn học sinh viết hoa tên riêng cho đúng với quy tắc.

- Sau dấu câu phải viết như thế nào? (Viết hoa chữ cái đầu câu).
- Đối với đoạn văn ta viết và trình bày như thế nào? (Viết lùi vào một ô li chữ đầu bài và sau khi hết một đoạn so với lề vở).
- Đối với bài thơ ta viết và trình bày như thế nào? Bài thơ có 4,5 tiếng thì các chữ đầu dòng thơ phải viết hoa chữ cái đầu của tiếng và viết bằng nhau. (các chữ đầu dòng thơ phải viết thẳng hàng).
- Bài thơ lục bát phải trình bày theo thể thơ: Dòng 6 tiếng viết thụt lùi vào 2 ô li so với lề vở. Dòng thơ 8 tiếng dịch ra 1 ô li so với lề vở và cứ như thế cho đến hết bài thơ. Các chữ đầu dòng thơ đều phải viết hoa.
- Thông qua các môn học khác, hoặc giờ ra chơi hằng ngày tôi gọi một vài em hay mắc lỗi để tìm hiểu nguyên nhân mà các em sai về từ, chữ, âm, vần thường mắc phải. Cùng trò chuyện trao đổi giúp các em đọc đúng luyện thanh từ đó sẽ nhớ lâu hơn rồi dần dần đọc đúng, đến viết đúng.

3. Phân tích, so sánh từ:

- Với những tiếng khó, giáo viên áp dụng biện pháp phân tích cấu tạo tiếng, so sánh với những tiếng dễ lẫn lộn, nhấn mạnh những điểm khác nhau để học sinh ghi nhớ.

Ví dụ: Khi viết tiếng “**muống**” học sinh dễ lẫn lộn với tiếng “**muốn**”, giáo viên yêu cầu học sinh phân tích cấu tạo hai tiếng này:

- **Muống** = **M** + **uông** + **thanh sắc**

- **Muốn** = **M** + **uôn** + **thanh sắc**.

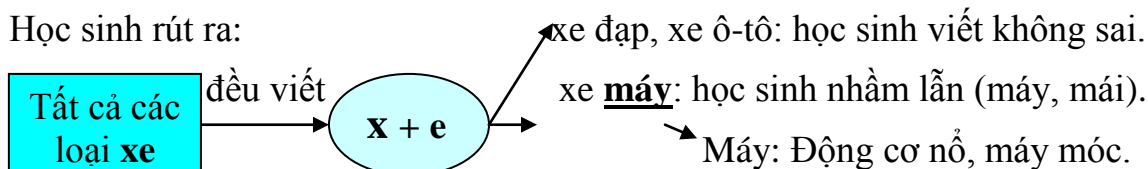
So sánh để thấy sự khác nhau: Tiếng “**muống**” có âm cuối là “**ng**”, tiếng “**muốn**” có âm cuối là “**n**”. Học sinh ghi nhớ, khi viết, các em sẽ không viết sai.

4. Phân tích + giải nghĩa từ:

Cho học sinh kể một số loại phương tiện tham gia giao thông đường bộ các em biết.

Học sinh có thể nêu: (xe đạp, xe máy, xe ô-tô...)

Học sinh rút ra:



Mái: mái nhà, mái tóc hoặc chỉ về động vật con cái (gà mái)

	Khác nhau cách viết	Khác nhau về ngữ nghĩa
Nặng	Âm cuối không có G.	Dùng tay biến đổi hình dạng vật liệu mềm, dẻo.
Nặng	Âm cuối có G.	Có trọng lượng lớn hơn bình thường. một trong sáu thanh ghi Tiếng Việt – dấu nặng

✎ Ta làm tương tự ở các trường hợp âm đầu và vần

5. Chọn các trò chơi vui nhộn gây hứng thú học tập, khắc sâu kiến thức chính tả:

1. TRÒ CHƠI ĐỐ CHỮ:

Mục tiêu: - Viết đúng các âm đầu dễ lẫn.

- Luyện phản xạ nhanh khi nhận biết chữ viết đúng hoặc sai chính tả. (Âm đầu)

Cách tiến hành: ví dụ : luyện âm đầu **d** hay **gi** ?

- . Chia lớp thành hai nhóm - (giáo viên làm trọng tài)
- . Cho học sinh bốc thăm xem nhóm nào đi trước.
- . Cho học sinh thảo luận nhanh tìm ra từ có chứa âm đầu **d** hay **gi** rồi cử đại diện nhóm sau khi nghe hiệu lệnh của giáo viên đọc to lên đố nhóm bạn. Nhóm trả lời cũng chọn đại diện nhóm hô to trả lời ngay sau đó.
- . Thời gian chọn từ của nhóm đố không chế trong 30 giây.
- . Thời gian chọn âm đầu để trả lời cũng không chế trong 30 giây.
- . Sau đó hai nhóm đổi ngược lại để đố nhau.
- . Giải đáp đúng được 1 sao, sai được 0 sao. Nếu quá thời gian quy định, không hô được âm trả lời bị trừ 1 sao.

Ví dụ : Bài 1 – tr 127 – Hướng dẫn Tiếng Việt 2/Tập 2.

- Nhóm A đố: “ Chát lỏng, dùng để thắp đèn, chạy máy”, nhóm B hô “dầu”.
- Nhóm B đố: “ Cát, giữ kín, không cho ai thấy hoặc biết”, nhóm A hô “giấu”...

Giáo viên và cả lớp nhận xét. Kết thúc cộng sao, tuyên bố đội thắng...

➤ Tương tự từ trò chơi này, ta sử dụng rèn luyện cho học sinh ở các âm đầu dễ lẫn khác: (s/x), (ch/tr)...

2. TRÒ CHƠI TRUYỀN ĐIỆN BẮT CHỮ:

Mục tiêu: - Rèn kĩ năng viết đúng một số từ có tiếng mang thanh *hỏi* hoặc thanh *ngã*.

- Luyện phản xạ nhanh khi nhận biết chữ viết đúng hoặc sai chính tả (*hỏi, ngã*)

Cách tiến hành:

. Chia lớp thành 3 nhóm tương đương nhau.
. Lần lượt từng nhóm chơi (hai nhóm còn lại theo dõi, cổ vũ).
. Nhóm chơi đứng thành vòng tròn, giáo viên đứng giữa bắt đầu hô to từ có tiếng mang thanh *hỏi* hoặc *ngã* và chỉ vào 1 học sinh bất kì trong vòng tròn, học sinh này hô to trả lời thanh *hỏi* hoặc *ngã*. Nếu trả lời đúng, học sinh đó được quyền hô tiếp từ khác có chứa thanh *hỏi* hoặc *ngã* (đúng, nhóm được ghi 1 sao) (nếu trả lời sai nhóm bị trừ 1 sao và em trả lời sai sẽ mất quyền ưu tiên, giáo viên hô tiếp để chỉ em khác).

. Qua một lượt vòng tròn, giáo viên cộng số sao cho nhóm đã chơi. Tiếp tục như thế cho hết 3 nhóm, giáo viên tuyên bố sao và đội thắng cuộc.

Ví dụ: Giáo viên đọc “ cửa sổ” rồi chỉ vào em A, em A hô: *hỏi* (đúng) và được quyền hô tiếp: “ hạt đỗ” rồi chỉ vào em B (nếu em B hô sai, em B mất quyền ưu tiên, giáo viên hô tiếp để chỉ em khác).

6. Thực hiện bài tập chính tả dưới dạng nhìn tranh điền từ:

Với giờ học chính khóa, các em được thực hiện các bài tập chính tả trong sách Hướng dẫn học với nhiều dạng rất phong phú, nhưng tôi thấy rằng đối với các từ, ngữ có tính chất trừu tượng, học sinh dễ lẫn lộn trong lúc thực hiện bài tập. Chính vì thế, tôi nghĩ rằng ta nên sử dụng các dạng bài tập rèn luyện chính tả nhìn tranh tìm âm đầu, vần, âm cuối, tiếng, từ, ngữ, ... Để gây hứng thú trong học tập, giúp các em khắc sâu kiến thức hơn.

* Nhìn tranh, điền tiếng có vần **an** hay **ang** vào chỗ trống ? **luyện vần, âm đầu**



Xóm l.....(hoặc : Xóm ...àng)

Thuyền n.....(hoặc : Thuyền ...an

➤ Cũng từ các tranh này ta cho học sinh tự tìm và viết đúng thêm các từ khác.
Ví dụ: Cánh đồng, lúa chín, chẵn trâu, sông nước, ven sông, chèo thuyền...

Từ tranh khiêng kiệu cho học sinh tìm từ có vần **iêng** như: siêng năng, tiếng nói, chiêm trồng, tiếng cười ... rồi cho học sinh so sánh.

* Nhìn tranh, điền tiếng có vần **iên** hay **iêng** vào chỗ trống ?



..... kiệu



..... núi

➤ Ta sử dụng các tranh này cho học sinh tự tìm và viết đúng thêm các từ khác ...và từ nội dung tranh ta khai thác thêm trong tiết học khác cho học sinh tìm thêm: lễ hội, nhộn nhịp, náo nhiệt, khiêng, khuân, vác, rục rờ, núi non, thác, sương mù, triền núi, cao, thấp, thiên nhiên ...

* Nhìn tranh, tìm đúng tiếng và âm đầu dễ lẫn:



Con ...un



Con.....ơi

Ví dụ: học sinh lớp tôi sai về âm chính O; Ô O. Tôi cho học sinh xem tranh và giải thích ngữ nghĩa của từng trường hợp.



Cuộc họp



Cái họp



Họp tác khoan tìm dầu

* Bài tập ghi nhớ phụ âm đầu tên các con vật, loài cây, hoa quả quen thuộc trong cuộc sống. (giúp học sinh khắc sâu kiến thức về mặt ngữ nghĩa)

TÊN ĐỘNG VẬT

TÊN THỰC VẬT



sò



sâu



Sấu



ốc sên



sóc



San hô



sen



Sơ ri



súng



sung



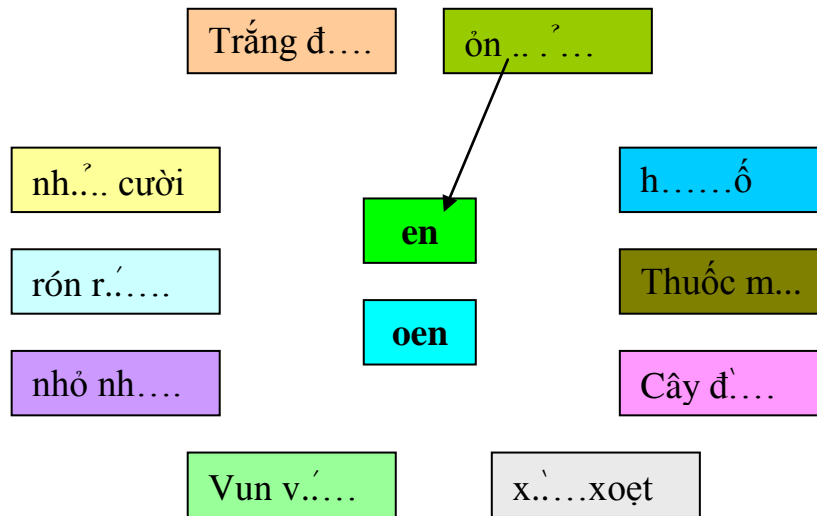
Sứ



Sầu riêng

SỬ DỤNG
ÂM ĐẦU
S

Cùng với cách luyện chính tả về vần như trên ta có dạng khác thực hiện
nhanh, gọn trên bảng lớp như sau:



Với hình thức luyện tập này, áp dụng cho nhiều *vần* dễ lẫn khác...trong chính tả.

Để gây sự hứng thú trong học tập, khắc sâu kiến thức chính tả cho học
sinh ta có thể sử dụng dạng bài tập giải câu đố vừa vui vừa giúp các em nhớ lâu.

Ví dụ: Tôi có thể lựa chọn, thay thế sao cho thích hợp.

Điền d, gi hay r vào chỗ trống rồi giải đố: (kèm theo tranh)

- Cái gì như chong chóng

Tặng ...ó mát cho đời ? (cái quạt)

- Cái gì lưu ...ữ nóng

...uột lúc nào cũng sôi ? (cái phích)

- Cái gì ưa lạnh cóng

Lòng như băng tuyết ... ời ? (Tủ lạnh)



7. Cung cấp các quy ước, quy định, mẹo luật chính tả:

- Mẹo luật chính tả là các hiện tượng chính tả mang tính quy luật chi phối hàng
loạt từ, giúp giáo viên khắc phục lỗi chính tả cho học sinh một cách rất hữu hiệu.

MỘT SỐ QUY TẮC CHÍNH TẢ

Các quy tắc chính tả	Cách viết	Ví dụ
Quy tắc ghi phụ âm đầu Quy tắc viết k/ c/ q Quy tắc viết g / gh và ng / ngh	- Trước i, e, ê, được viết là k, Trước âm đệm u được viết là q. - Trước i, e, ê được viết là gh hay ngh. Viết là g hay ng trong các trường hợp còn lại.	- kể chuyện, kiên cường, - quyển sách, quyển góp - ghi nhớ, ghe xuống, nghiên cứu, suy nghĩ...
Quy tắc ghi âm i, y	- Viết i sau âm đầu - Viết y sau âm đệm - Khi nguyên âm đứng một mình thì viết là i đối với từ thuần Việt. - viết là y đối với từ gốc Hán.	- niềm tin, tiên tiến - truyện, chuyên, tuyệt - âm i, âm ì, ì ạch, lợn i, i ôi, í ới,... - y tá, y hệt, lương y, y dược
Quy tắc ghi dấu thanh các tiếng có nguyên âm đôi	- Có âm cuối thì đặt dấu thanh ở chữ cái thứ hai của nguyên âm đôi. - Không có âm cuối thì đặt dấu thanh ở chữ cái đầu của nguyên âm đôi.	- mượn, trườn, cuộn cuộn, chuỗi, muỗi ... - mùa, mía, lửa, cửa, đĩa, chữa, ...
Quy tắc viết tên riêng Việt Nam Tên người và tên địa danh Việt nam Tên các cơ quan, tổ chức, danh hiệu...	- Viết hoa tất cả các chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó. - Viết hoa chữ cái đầu của mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó.	- Võ Thị Sáu, Trần Quốc Toản, Nông Văn Dền,... - Trường Tiểu học Tân Lập, Nhà Xuất bản Giáo dục,..
Quy tắc viết	- Viết hoa theo quy tắc viết	- Mao Trạch Đông, Thái

tên riêng nước ngoài	hoa tên người, tên đại lí Việt	Lan, Hàn Quốc, ...
Trường hợp phiên âm qua âm Hán Việt.	Nam.	
Trường hợp không phiên âm qua âm Hán Việt.	- Viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành tên riêng và có gạch nối giữa các tiếng.	- Lu-i Pa- xơ, Pi-e Đơ- gây- tê,...

MỘT SỐ MẸO CHÍNH TẢ DỄ NHỚ

✧ Mẹo tương ứng thanh điệu trong từ láy:

- Trong các từ láy đôi, các dấu thanh bao giờ cũng cùng một nhóm, học sinh dễ dàng nhớ mẹo này qua câu sau: “**Ngang sắc hỏi**”, “**huyền ngã nặng**”.

✧ Mẹo “*Mình nên nhớ viết là dấu ngã*”:

- với **m** (mình): mẫn cảm, mãnh liệt, mạnh mẽ, mĩ thuật, mĩ mãn, mĩ lệ, con muỗi,...

- Với **n** (nên): nỗ lực, phụ nữ, noãn bào, nổi niêm,...

- Với **nh** (nhớ): nhân nại, nhiễm bệnh, truyền nhiễm, tham nhũng,...

- Với **v** (viết): vĩ đại, vĩ nhân, vĩ tuyến, viễn thị, viễn cảnh, vỗ tay,...

- Với **d** (dấu): dưỡng sinh, nuôi dưỡng, dũng cảm, dã thú,...

- Với **ng** (ngã): té ngã, ngõ ngang, ngưỡng mộ, ngôn ngữ, ngữ nghĩa,...

✧ Mẹo nhóm nghĩa tr - ch:

- Những từ chỉ quan hệ thân thuộc trong gia đình thì viết là **ch** chứ không viết là **tr**: cha, chú, chị, cháu, chắt, chồng,...

- Những từ chỉ đồ vật trong gia đình thì viết là **ch** chứ không viết là **tr**: chai, chạn, chén, chổi, chiếu,..(ngoại trừ cái **tráp**, đồ vật này giờ ít dùng).

✧ Mẹo nhóm nghĩa s - x:

- Tên thức ăn và đồ dùng nấu ăn viết là x: xôi, xa lát, xúc xích, xoong...

- Các động từ, tính từ thường viết là x: xem, xách, xẻ, xay, xát, xanh,...

- Hầu hết các danh từ còn lại đều viết là s:

+ Chỉ người: sứ giả, đại sứ, sư sãi, giáo sư, gia sư,...

+ Chỉ cây cối: sen, sung, sấu, sắn, si, sim, ...

+ Chỉ đồ vật: sọt, sợi dây, sợi vải,...

+ Chỉ sự vật, hiện tượng: sao, sương, sông, suối, sấm, sét,...

Có một số trường hợp ngoại lệ là danh từ nhưng lại viết là x: xe, xuống, xoan, xoài, túi xách, xương, xô, xẻng, xưởng, xã, trạm xá, mùa xuân. Học sinh có thể ghi nhớ các trường hợp ngoại lệ trên bằng cách học thuộc câu văn sau:

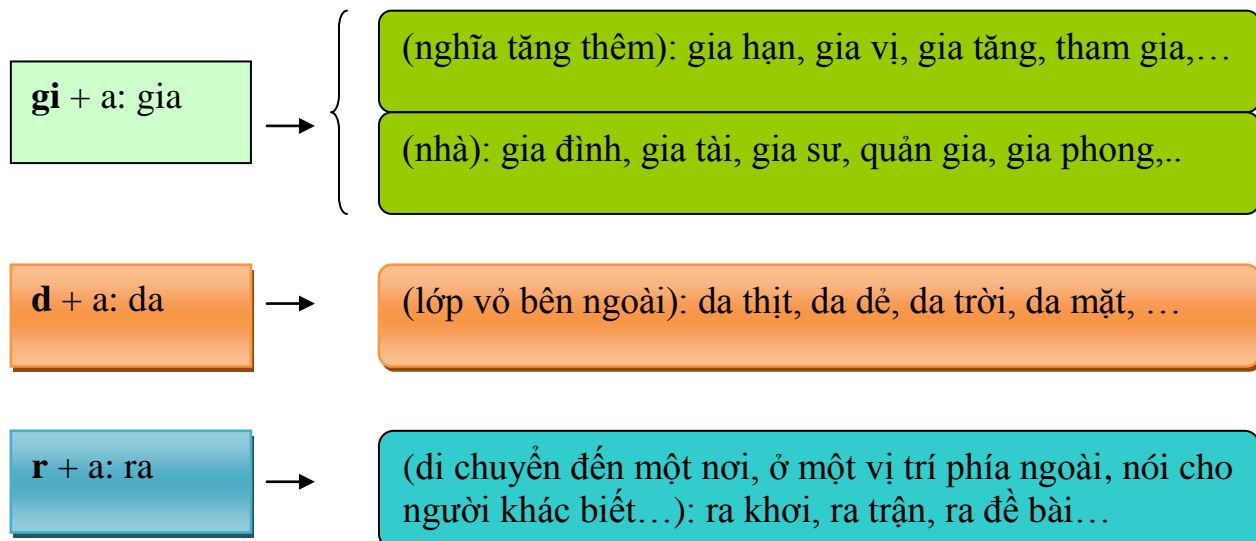
“ Mùa xuân, đi xuống gõ xoan mang xoài đến xã, đổi xẻng ở xưởng để đem đến cho trạm xá”.

- Những từ dùng để chỉ hơi đi ra viết với x chứ không viết với s. VD: xì, xiú, xẹp, xẹp.

- Những từ có nghĩa sụp xuống đi với s không đi với x. VD: sụt, sụp, sảy chân, sặc sụa, sút kém.

✦ Mẹo viết d, r, gi:

Các bài tập chính tả trong sách Hướng dẫn học Tiếng Việt lớp 2, có nhiều hình thức luyện tập chính tả: Ví dụ như bài tập phân biệt, viết đúng d, r, gi...



Nhờ có bảng tổng hợp các qui tắc và mẹo luật chính tả, học sinh lớp tôi trở nên sôi nổi học tập, lỗi chính tả đã giảm đi đáng kể nhưng chỉ nắm các qui tắc và các “mẹo” chính tả thì cũng chưa khắc phục được triệt về lỗi chính tả. Vì vậy, muốn đạt được hiệu quả cao hơn, tôi áp dụng sự tích hợp giữa phân môn chính tả và các phân môn khác trong môn Tiếng Việt để rèn luyện cho các em.

8. Làm các bài tập chính tả:

Giáo viên có thể đưa ra các dạng bài tập chính tả khác nhau để giúp học sinh tập vận dụng các kiến thức đã học, làm quen với việc sử dụng từ trong văn cảnh cụ thể. Sau mỗi bài tập, giáo viên giúp học sinh rút ra các quy tắc chính tả để các em ghi nhớ.

Ví dụ: Bài 3:(HDH Tiếng Việt 2 tập 1 tr 126):

Đặt lên chữ in đậm **dấu hỏi** hay **dấu ngã**:

Làng tôi có **luy** tre xanh
Có sông Tô Lịch **chay** quanh xóm làng
Trên bờ, **vai, nhan** hai hàng
Dưới sông cá lội từng đàn tung tăng.

(Ca dao)

Để học sinh điền đúng tôi hướng dẫn học sinh nhớ quy tắc nhỏ để phân biệt thanh hỏi, ngã như sau:

* *Gặp các từ là một trong các phụ âm **m, n, nh, v, l, d, ng** thì đánh dấu ngã (ví dụ: mĩ mẫn, nhĩ nhận, vũ lực,... trừ ngải trong ngải cứu); còn những từ bắt đầu bằng các phụ âm khác hoặc không có phụ âm đầu thì đánh dấu hỏi.*

9. Hướng dẫn học sinh tự học ở nhà:

Thông thường mỗi tuần vào giờ viết chính tả tôi yêu cầu học sinh về nhà viết trước những từ khó trong bài mỗi từ viết 5 lần, các từ do tôi chọn vì tôi biết em đó thường sai từ nào, ngày hôm sau mang vào để tôi kiểm tra.

VD: Ngày thứ năm viết chính tả thì ngày thứ tư tôi sẽ gạch dưới những từ khó trong bài mà học sinh thường sai để học sinh về nhà viết, ngày thứ năm mang đến để tôi kiểm tra.

10. Hướng dẫn học sinh phát hiện lỗi và sửa lỗi:

- Sau khi học sinh viết xong, tôi tổ chức cho các em đổi vở và soát lỗi lẫn nhau. Tôi yêu cầu học sinh dùng bút chì gạch chân các lỗi sai, tổng hợp số lỗi ghi ra lề rồi trả về cho bạn tự sửa lỗi sai của mình. Đối với những em viết sai nhiều, tôi thường phân công một bạn học tốt ngồi chung bàn với em, để hàng ngày giúp đỡ em này trong việc soát lỗi và sửa lỗi.

- Đối với những em sai quá nhiều lỗi chính tả, tôi giúp các em sửa sai tại lớp nhưng dặn các em về nhà viết lại các lỗi sai của mình.

Đồng nghĩa với việc cho học sinh tự soát lỗi, sửa lỗi tôi có dạng bài tập thực hành tương tự như sau: “*Tiếng chim hót líu lo, trong trẻo ở đầu vườn.(1)Tôi bưng tỉnh giắc.(2)Tôi bước ra vườn và khoan khoái hít thở không khí trong lành của buổi sớm mai.(3)Giữa vườn một nụ hồng còn đằm sương đang hé nở.(4)*”

Hãy ghi số câu vào chỗ trống trong mỗi lời nhận xét dưới đây:

A. Câu không mắc lỗi chính tả là câu số.....

B. Câu..... là câu mắc lỗi viết sai thanh ?

C. Câu.....là câu mắc lỗi viết sai thanh ~

Vì vậy, việc hướng dẫn học sinh phát hiện lỗi và sửa lỗi trong bài viết là một bước không thể bỏ qua và việc làm này không chỉ thực hiện ở môn Tiếng Việt mà phải được thực hiện đối với tất cả các môn học khác.

Trên đây, đề tài vừa đưa ra một số biện pháp, hệ thống bài tập chính tả giúp tôi cải thiện tình trạng viết sai lỗi chính tả của học sinh lớp 2A.

3. Điều kiện thực hiện giải pháp, biện pháp:

3.1. Đổi mới phương pháp dạy của giáo viên:

a. Người giáo viên phải hiểu đổi mới phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới là như thế nào?

Phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới là phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm vừa là giá đỡ, vừa là trụ cột chi phối các hoạt động sư phạm trong nhà trường. Tổ chức lớp học không chỉ phù hợp với phương pháp của trường học mới mà còn tạo ra môi trường sư phạm thân thiện, dân chủ, hợp tác giữa các thành viên trong trường và với cộng đồng. Mô hình trường học mới sẽ tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh phát huy tốt nhất các năng lực cá nhân và giá trị đích thực của mỗi người.

b. Đổi mới phương pháp dạy:

- Tăng cường việc sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học, các kỹ thuật dạy học để phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, gắn nội dung dạy

học với các tình huống thực tiễn. Trước tiên mỗi giáo viên phải nắm chắc các phương pháp dạy học tích cực và các kỹ thuật dạy học tích cực được áp dụng rộng rãi ở nhiều vùng miền và đã mang lại kết quả cao đó là:

- Các phương pháp dạy học tích cực:

- + Phương pháp đặt và giải quyết vấn đề
- + Phương pháp hợp tác theo nhóm nhỏ
- + Phương pháp trò chơi
- + Phương pháp đóng vai

- Các kỹ thuật dạy học tích cực:

- + Kỹ thuật hỏi và trả lời
- + Kỹ thuật khăn trải bàn
- + Kỹ thuật mảnh ghép
- + Kỹ thuật KWL
- + Kỹ thuật trình bày một phút
- + Kỹ thuật chúng em biết ba
- + Kỹ thuật đọc tích cực
- + Kỹ thuật viết tích cực

Trao đổi với đồng nghiệp, chuyên môn để tùy theo từng môn, từng bài, từng lớp tùy theo từng hoạt động để vận dụng phương pháp dạy học nào, kỹ thuật dạy học nào cho phù hợp đặc biệt gắn bài học với thực tế cuộc sống để học sinh nhớ lâu.

Mỗi giáo viên phải tự học, tự bồi dưỡng để biết cách khai thác những yếu tố tích cực của các phương pháp dạy học truyền thống một cách phù hợp và có hiệu quả, đồng thời đưa các quan điểm, phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới, tạo điều kiện cần thiết để giáo viên có thể thực hiện được sự chuyển biến về các hoạt động dạy và học, chuyển từ lối truyền thụ kiến thức một chiều sang việc tổ chức các hoạt động tự lập, tự khám phá, tự chiếm lĩnh tri thức, hình thành năng lực tự học, năng lực sáng tạo của học sinh.

* Tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa trên tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Khi thấy lượng kiến thức quy định theo chuẩn kiến thức kỹ năng ở một số tiết không phù hợp tôi đã mạnh dạn đề xuất với tổ chuyên môn, nhà trường có phương án điều chỉnh phù hợp.

* Sử dụng tài liệu hướng dẫn học hợp lý khi giảng bài trên lớp, khắc phục dạy học theo lối đọc, chép.

Khi thực hiện dạy học theo mô hình trường học mới, việc sử dụng tài liệu hướng dẫn học làm phương tiện dạy học là hết sức cần thiết. Giáo viên chú trọng khai thác đầy đủ nội dung tài liệu hướng dẫn học và cập nhật thêm kiến thức các nội dung tích hợp như giáo dục môi trường, giáo dục môi trường biển đảo, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng và An ninh.

* Sử dụng hợp lý công nghệ thông tin trong các bài học, khai thác tối đa thiết bị dạy học. Ứng dụng công nghệ thông tin giúp cho tiết dạy thêm sôi động, thu hút sự tập trung của học sinh.

Bên cạnh đó, để dạy học theo mô hình trường học mới đạt hiệu quả thì giáo viên phải phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh cùng tham gia vào hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Trong sinh hoạt tổ chuyên môn kịp thời đưa ra những khó khăn, vướng mắc như: biện pháp để học sinh học nhóm tốt, biện pháp để giúp em nhóm trưởng có thể điều khiển tốt các hoạt động học tập của nhóm, hoặc biện pháp về đổi mới phương pháp dạy học của một hoạt động nào đó ở một bài dạy cụ thể.....trong tổ sẽ cùng nhau thảo luận để tìm ra cách giải quyết tốt nhất.

- Thường xuyên tự học hỏi qua sách báo, thông tin đại chúng, qua đồng nghiệp thông qua các tiết học tốt, chuyên đề, thao giảng, tự tìm kiếm những thông tin trên mạng nhằm nâng cao tay nghề, tìm ra phương pháp giảng dạy cho phù hợp với đối tượng học sinh.

3.2. Đổi mới về cách học của học sinh:

Trước hết giáo viên phải rèn cho học sinh các kỹ năng làm việc có hiệu quả ngay từ đầu năm học. Để thực hiện có hiệu quả phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới, người giáo viên cần chú trọng rèn cho học sinh một số kỹ năng học tập. Trước hết phải rèn cho học sinh kỹ năng tự học theo nhóm. Mỗi

hướng dẫn học trong sách bao gồm một chuỗi các hoạt động được thiết kế nhằm giúp học sinh tự học bằng cách thực hiện các yêu cầu, các chỉ dẫn, trong bài học. Vì vậy, trước hết người giáo viên cần quan tâm luyện tập cho học sinh các kỹ năng sau:

- Kỹ năng đọc - hiểu tài liệu: Giáo viên cần cho học sinh hiểu được các câu lệnh, các chỉ dẫn, các yêu cầu, các loại dạng hoạt động học tập.

- Kỹ năng làm việc cá nhân, khi học sinh hoạt động cá nhân giáo viên phải rèn cho học sinh ý thức tập trung suy nghĩ để hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tự mình trình bày ý kiến cá nhân và tự đánh giá kết quả hoạt động của cá nhân.

- Kỹ năng làm việc hợp tác theo cặp, theo nhóm, giáo viên phải rèn cho học sinh biết tổ chức hoạt động nhóm, nhận nhiệm vụ, lên kế hoạch, phân công, đảm nhận trách nhiệm, phối hợp với các thành viên trong nhóm để hoàn thành tốt công việc của nhóm.

- Kỹ năng sử dụng đồ dùng học tập ở các góc học tập, sử dụng tài liệu tham khảo ở thư viện trong lớp học.

- Kỹ năng tự học ở môi trường xung quanh, gia đình và cộng đồng.

- Hoạt động tự học của học sinh vừa rèn luyện tính độc lập tích cực của học sinh, đồng thời thúc đẩy sự tham gia hợp tác, tăng cường ý thức tập thể của học sinh. Việc học sinh tự giác, tích cực học tập trong nhóm, lớp ... cũng hình thành cho HS kỹ năng lắng nghe, kỹ năng ra quyết định trước khi đưa ra vấn đề, tạo sự thân thiện giữa các bạn trong nhóm. Từ đó HS luôn có thái độ hỗ trợ, tương trợ lẫn nhau, tăng cường tính tích cực, chủ động, linh hoạt ở HS và HS thật sự tham gia vào quá trình chiếm lĩnh kiến thức.

3.3. Đánh giá, động viên khuyến khích học sinh kịp thời:

Để đánh giá học sinh học theo mô hình trường học mới, giáo viên cần kết hợp hai hình thức đánh giá: Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Giáo viên luôn tạo điều kiện cho học sinh tự đánh giá lẫn nhau trong học tập, để từ đó các em thấy được những việc làm đúng và việc làm sai, những điều mình cần phải học tập bạn để phát huy và khắc phục. Không nên chê các em trước các bạn khi các em mắc phải những khuyết điểm như bài làm sai, chữ viết

chưa đẹp... Những em có khuyết điểm giáo viên nên trực tiếp trò chuyện và nhắc nhở.

Đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh Tiểu học là rất thích được khen. Vì vậy tôi luôn động viên, khuyến khích các em, luôn theo dõi quá trình học tập của các em, thấy em nào có sự tiến bộ dù chỉ chút ít tôi cũng tuyên dương, khen ngợi trước lớp.

4. Kết quả:

Những tiết dạy tôi áp dụng các mẹo, luật chính tả hay trò chơi vào giảng dạy học sinh rất hứng thú và tiếp thu bài một cách chủ động, dưới sự điều hành của các nhóm trưởng.

Các em thường xuyên áp dụng các biện pháp, các mẹo chính tả, các trò chơi học tập đã mang lại hiệu quả cao trong quá trình “đọc, nói, viết” của mỗi em.

Một số giáo viên trong tổ, khối cũng cùng chia sẻ và áp dụng vào lớp của mình để giảng dạy, lỗi chính tả trong môn Tiếng Việt đã được nâng cao một cách tích cực.

Qua quá trình thực hiện, giáo viên nắm rõ các nội dung trong “Sáng kiến” và triển khai nhiệt tình, hiệu quả tới các em học sinh. Kết quả các học sinh trong lớp đều hào hứng, yêu thích môn học. Một số điểm nổi bật của phần lớn các học sinh trong lớp là: HS chủ động, tích cực, tự giác tham gia vào các hoạt động giáo dục, tự tin, nói to, rõ ràng. Câu lệnh khi giao nhiệm vụ và hướng dẫn bạn cụ thể, dễ hiểu, tác phong linh hoạt, nhanh nhẹn, ...không khí học tập trong lớp tự nhiên, nhẹ nhàng, thân thiện. Sự tương tác giữa giáo viên với học sinh và giữa học sinh với học sinh diễn ra thường xuyên. Các em có ý thức chủ động trong việc tham gia các hoạt động, giảm bớt sự lệ thuộc vào các thầy, cô giáo. Các em có nhiều cơ hội để phát huy khả năng của mình trước tập thể. Các em lớp 2A đã tham gia tích cực các hoạt động mà nhà trường, Đội phát động. Chất lượng học tập, rèn luyện của lớp được Ban giám hiệu, Hội đồng sư phạm nhà trường đánh giá cao.

Một số biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 2A trường Tiểu học Lạc Đạo A
khắc phục lỗi chính tả trong môn Tiếng Việt.

* Bên cạnh những thành công của kết quả dạy học trong mô hình trường học mới thì việc tổ chức các biện pháp giúp các em giảm bớt lỗi chính tả còn giúp học sinh phát triển toàn diện, học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự quản trong các phong trào, các hoạt động thi đua của nhà trường, của ngành. Kết quả đạt được như sau:

* *Kết quả học tập rèn luyện 6 tháng đầu năm học 2018 – 2019 các môn học và hoạt động giáo dục áp dụng dạy học mô hình trường học mới của lớp 2A - lớp tôi chủ nhiệm và giảng dạy như sau:*

- Lớp đạt Vở sạch chữ đẹp cuối học kì 1.

* *Về việc viết lỗi sai chính tả trong môn Tiếng Việt:*

Khảo sát tháng 2/2019				
Lớp	Số HS	Nội dung	Số lượng	%
2A	44	Không viết sai lỗi	30	68
		Viết sai dưới 5 lỗi	10	23
		Viết sai trên 5 lỗi	4	9
		Viết sai trên 10 lỗi	0	0

* *Về kiến thức:*

Môn học	Số học sinh	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
Toán	44	31	13	0
Tiếng Việt	44	28	16	0
Tự nhiên và xã hội	44	30	14	0
HĐGD Đạo đức	44	30	14	0
HĐGD Thủ công	44	29	15	0
HĐGD Mĩ thuật	44	30	14	0
HĐGD Âm nhạc	44	27	17	0
HĐGD Thể chất	44	33	11	0

** Về năng lực, phẩm chất :*

Nội dung		Số HS	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Năng lực	Tự phục vụ, tự quản	44	35	9	0
	Hợp tác	44	36	8	0
	Tự học, giải quyết vấn đề	44	33	11	0
Phẩm chất	Chăm học, chăm làm	44	32	12	0
	Tự tin, trách nhiệm	44	36	8	0
	Trung thực, kỉ luật	44	36	8	0
	Đoàn kết, yêu thương	44	36	8	0

** Kết quả các phong trào thi đua 6 tháng đầu năm học 2018- 2019 đạt được như sau:*

STT	Phong trào, hoạt động	Kết quả đạt được
1	Thi Văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam	Đạt giải A
2	Đông diễn thể dục chào mừng ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12/2018	Đạt giải A
3	Nề nếp học kì I	Đạt xuất sắc: Xếp thứ 4/21

Tóm lại, khi xây dựng một vài biện pháp hướng dẫn học sinh khắc phục lỗi chính tả sử dụng trong quá trình dạy học môn Tiếng Việt nói chung và trong chương trình lớp 2 nói riêng, mục tiêu “vui mà học” được các nhà nghiên cứu cho là yếu tố quyết định. Học sinh được phát triển một cách toàn diện cả về thể lực, trí tuệ lẫn nhân cách. Một điều dễ nhận thấy đó là HS đã mạnh dạn, tự tin, linh hoạt và sáng tạo hơn trong học tập, tư duy độc lập, tích cực hợp tác để phát hiện, chiếm lĩnh kiến thức bài học.

** Một số hình ảnh học sinh lớp 2A tham gia vào các hoạt động học tập:*



Một số biện pháp hướng dẫn học sinh lớp 2A trường Tiểu học Lạc Đạo A khắc phục lỗi chính tả trong môn Tiếng Việt.



C. KẾT LUẬN

I. Tóm lược giải pháp:

Qua một thời gian vận dụng các biện pháp đổi mới phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới và việc sử dụng một số biện pháp giúp học sinh lớp 2A trường Tiểu học Lạc Đạo A khắc phục lỗi chính tả trong môn Tiếng Việt, tôi nhận thấy đề tài đã mang lại những kết quả tốt đẹp. Giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học nên đã phát huy được tính tích cực, chủ động, tinh thần hợp tác, chia sẻ để cùng nhau tìm tòi, khám phá kiến thức trong học sinh. Học sinh luôn tự lập, tự khám phá, tự chiếm lĩnh tiếp thu kiến thức tốt hơn, khắc sâu được kiến thức, mở rộng vốn từ, dùng từ đúng và viết đúng chính tả hơn, nhất là học sinh không cảm thấy nhàm chán trong giờ học Tiếng Việt. Tạo được một môi trường học tập thân thiện, vui vẻ, thoải mái, chất lượng học tập ngày càng cao.

II. Bài học kinh nghiệm:

Để có được những giờ học Tiếng Việt đạt hiệu quả, học sinh viết đúng chính tả, phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập. Mỗi người giáo viên cần phải lựa chọn các hình thức dạy học phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của lớp mình.

- Hình thức đa dạng giúp học sinh được thay đổi các hoạt động học tập trên lớp, giúp HS phối hợp các hoạt động trí tuệ với các hoạt động vận động.

- Chọn quản trò có năng lực phù hợp với yêu cầu của hoạt động.

- Tổ chức vào thời gian thích hợp của bài học để vừa làm cho học sinh hứng thú học tập vừa hướng cho học sinh tiếp tục tập trung các nội dung khác của bài học một cách có hiệu quả.

- Lập kế hoạch cụ thể cho từng tiết học. Tăng cường chuẩn bị bài ở cả giáo viên và học sinh. Tích cực làm đồ dùng dạy học để phục vụ cho tiết dạy.

- Giáo viên cần nắm được đối tượng học sinh, chủ động nghiên cứu để nắm được kiến thức trọng tâm của bài học. Trong quá trình giảng dạy giáo viên phải làm nổi bật được các kiến thức trọng tâm của bài học.

- Giáo viên thường xuyên kiểm tra bằng nhiều hình thức và nhiều đối tượng học sinh. Từ đó rút ra được những mặt mạnh, mặt yếu của học sinh và có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo cụ thể đối với từng học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình phụ huynh.

- Đối với học sinh có học lực yếu, kiểm tra thường xuyên bằng mọi hình thức (Đọc, viết, trả lời câu hỏi...) phát hiện ra mặt yếu để phụ đạo kịp thời tạo cho các em hứng thú, tự giác học tập.

- Đối với học sinh khá, giỏi ra bài tập, phù hợp với năng lực của các em.

- Ngoài ra cần chú trọng đến khâu kiểm tra, đánh giá, xếp loại thường xuyên, theo định kỳ.

III. Ý nghĩa của đề tài:

Đề tài là cơ sở để giáo viên nghiên cứu và thực hiện trong giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 khắc phục lỗi chính tả. Giúp giáo viên từng lúc san bằng trình độ học sinh trong lớp học; giúp học sinh tự tin hơn trong học tập, trong giao tiếp để các em hoàn thành nhiệm vụ học tập và tiếp tục học tập ở các lớp cao hơn.

IV. Khả năng ứng dụng triển khai:

Đề tài đang trong quá trình nghiên cứu và thực hiện bước đầu có hiệu quả khả quan. Vì vậy đề tài có khả năng ứng dụng và triển khai cho tất cả giáo viên trong đơn vị cùng thực hiện và từng lúc bổ sung để việc dạy học sinh viết đúng chính tả đạt hiệu quả cao. Đây là cơ sở làm nền tảng cho các em học tốt môn Tiếng Việt ở các lớp cuối bậc Tiểu học.

V. Những kiến nghị, đề xuất:

1. Về phía sở giáo dục và phòng giáo dục:

Tạo mọi điều kiện, khuyến khích giáo viên chủ động trong việc khai thác nội dung, sáng tạo và xây dựng các kiểu bài tập phù hợp để giúp học sinh tham gia học một cách tích cực, chủ động, viết đúng chính tả hơn.

Tổ chức các chuyên đề giảng dạy hướng dẫn học sinh khắc phục lỗi chính tả để nhân rộng.

2. Đối với nhà trường:

Cần tổ chức thường xuyên các buổi thảo luận với các trường bạn về nội dung, cách tổ chức các tiết dạy Tiếng Việt hướng dẫn học sinh khắc phục lỗi

chính tả để nhân rộng các cá nhân điển hình, các giờ dạy tốt để mỗi giáo viên chúng tôi có cơ hội mở rộng sự hiểu biết, học tập phương pháp giảng dạy.

Trên đây là kinh nghiệm nhỏ tôi rút ra được từ trong thực tiễn giảng dạy của mình trong năm học này và mong muốn sẽ làm tốt hơn trong các năm học tới. Tuy là những kinh nghiệm đơn giản nhưng đã có tác dụng rõ rệt trong việc giảm bớt lỗi chính tả của học sinh lớp 2A.

Ngoài môn Tiếng Việt, tôi còn áp dụng tổ chức cho những môn học khác như các môn: Đạo đức, Tự nhiên xã hội,... Mặc dù đã cố gắng nhưng thời gian áp dụng chưa nhiều, kinh nghiệm và trình độ bản thân còn hạn chế. Tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung của các đồng nghiệp, của hội đồng khoa học để tôi hoàn thiện hơn sáng kiến của mình góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, giúp học sinh không còn mắc lỗi chính tả.

Với đề tài này tôi mong góp một phần nhỏ bé vào trong kho tàng kinh nghiệm giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2 nói riêng và trong cả bậc tiểu học nói chung.

Trên đây là sáng kiến của bản thân tôi đang thực nghiệm, không sao chép nội dung của người khác.

Lạc Đạo, ngày 20 tháng 2 năm 2019

Người thực hiện

Dương Thị Dung

TÀI LIỆU THAM KHẢO



1. Giáo trình giản yếu về từ vựng ngữ nghĩa Tiếng Việt – Đại học Huế

Tác giả: Đỗ Hữu Châu.

2. Trò chơi học tập Tiếng Việt 2.

Tác giả: Trần Mạnh Hương – Nguyễn Thị Hạnh – Lê Phương Nga.

3. Giúp em viết đúng chính tả - Lớp 2.

Tiến sĩ Xuân Thị Nguyệt Hà - Tiến sĩ: Vũ Thị Lan – Thạc sĩ : Lê Hồng Mai.

4. Phương pháp dạy học các môn học ở lớp 2.

Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Sổ tay chính tả Tiếng Việt – Luyện từ và câu dành cho học sinh.

Tác giả: Nguyễn Trọng Báu.

6. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học.

Tác giả: Lê Phương Nga – Nguyễn Trí.

7. Tạp chí Thế giới trong ta.

Cơ quan ngôn luận của hội khoa học Tâm lý - Giáo dục Việt Nam.

8. Các địa chỉ website trên internet hỗ trợ cho đề tài:

- [http:// tailieu. Vn](http://tailieu.Vn)
- <http:// violet. Vn>
- <http://giaoviensangtao.net>
- <http://vnschool.net>
- <http://wwwgoogle.com.vn>

MỤC LỤC



Tên mục	Trang
Phần 1: Lí lịch	1
Phần 2: Nội dung đề tài	2
A. PHẦN MỞ ĐẦU	2
I. Đặt vấn đề	2
II. Phương pháp tiến hành	3
1. Cơ sở lí luận	3
2. Cơ sở thực tiễn	4
3. Nhiệm vụ năm học 2018-2019 của Trường Tiểu học Đạo A	5
4. Kết quả khảo sát tháng 8/2018	5
5. Các phương pháp tiến hành	5
6. Thời gian nghiên cứu	6
B. NỘI DUNG	6
I. Mục đích nghiên cứu	6
II. Các giải pháp tiến hành	7
C. KẾT LUẬN	34
I. Tóm lược giải pháp	34
II. Bài học kinh nghiệm	34
III. Ý nghĩa của đề tài	35
IV. Khả năng ứng dụng triển khai	35
V. Những kiến nghị, đề xuất	35
Tài liệu tham khảo	37
Mục lục	38

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC ĐẠO A**

Tổng điểm:

T/M HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CHỦ TỊCH-HIỆU TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

**XÁC NHẬN CỦA HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN
HUYỆN VĂN LÂM**

Tổng điểm:

T/M HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)